TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-PT
Ngày 08 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập
Các Thẩm phán: Bà Trịnh Xuân Trúc
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Miền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2017/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Mai Chí T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Mai Chí T, sinh năm 1969;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Kinh Hãng C, xã Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp Nhà Máy A, xã Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xã Xã KH, huyện TVT; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Mai Văn Dồi và bà Châu Thị Hoa; Có vợ là Võ Kim Út và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 08/12/2014; Ngày 21/5/2015 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay (Có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện TVT, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Thanh tra Nhà nước huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: thị trấn TVT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của Chánh Thanh tra Nhà nước huyện Trần Văn Thời: Ông Lê Thanh Liêm, chức vụ: Thanh tra viên Thanh tra Nhà nước huyện Trần Văn Thời (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1975; Nguyên Cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.Địa chỉ: thị trấn TVT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975; Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Ấp Kinh Hãng C, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

4. Ông Hồ Thiên C, sinh năm 1976; Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1975; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (Có mặt)

6. Bà Trần Thị T, sinh năm 1929 (Vắng mặt)

7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

8. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

9. Ông Trần Văn K, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

10. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1929 (Vắng mặt)

11. Ông Dương Văn R, sinh năm 1930 (Vắng mặt)

12. Bà Võ Thị L, sinh năm 1927 (Vắng mặt)

13. Ông Huỳnh Trường H, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

14. Bà Võ Thị B, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

15. Bà Dương Ánh L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

16. Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

17. Ông Phạm Tấn A, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

18. Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1968; Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (Có mặt)

19. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (Có mặt)

20. Bà Lê Thị T, sinh năm 1927 (Vắng mặt)

21. Bà Trần Thị C, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

22. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944 (Vắng mặt)

23. Ông Trần Văn X, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

24. Ông Phạm Phương Q, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

25. Bà Lê Thị E, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

26. Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

27. Bà Trần Thị H, sinh năm 1966 (Có mặt)

28. Ông Trần Văn S, sinh năm 1958 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

29. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

30. Bà Lê Kim O(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

31. Bà Trần Thị K, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

32. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

33. Bà Phan Thị L, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

34. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

35. Ông Đặng Út H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

36. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1948 (Vắng mặt); Địa chỉ: Ấp Rạch Lùm A, xã Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

37. Ông Dư Thế D, sinh năm 1989 (Vắng mặt); Địa chỉ: Ấp Rạch Lùm B, xã Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

38. Ông Hoàng Quốc K- sinh năm 1962 (Vắng mặt)

39. Ông Đặng Văn N, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

40. Ông Huỳnh Minh P, sinh năm 1947 (Vắng mặt)

41. Bà Phù Hồng C, sinh năm 1978

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Cẩm: Bà Phù Cẩm Giang, sinh năm 1978 (Văn bản ủy quyền ngày 25-7-2017; Vắng mặt)

42. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

43. Bà Phù Xí Thắm, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2004, Mai Chí Tđược Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Thương binh và Xã hội xã Xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Nhiệm vụ của Thời là trực tiếp nhận tiền từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trần Văn Thời về chi trả cho các đối tượng chính sách là người có công với nước và người được hưởng bảo trợ xã hội ở xã Khánh Hưng.

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, Mai Chí Tbiết nguồn tiền điều dưỡng, tiền dụng cụ chỉnh hình, tiền ưu đãi giáo dục, tiền chất độc hóa học và tiền truy lĩnh trợ cấp người cao tuổi mà các đối tượng được hưởng không thường xuyên, họ không biết nguồn tiền này nên Thời đã ký khống danh sách của 44 lượt người từ năm 2009 đến năm 2013 rồi quyết toán với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Trần Văn Thời để chiếm đoạt số tiền 28.845.000 đồng. Đến năm 2014, Mai Chí Tbiết Ủy ban nhân dân huyện đang thanh tra đối với một số xã khác trong huyện về việc chi trả tiền này cho các đối tượng thụ hưởng và trong giai đoạn thanh tra Thời đã trả lại cho những đối tượng thụ hưởng với tổng số tiền là 10.920.000 đồng. Cụ thể:

- Tiền điều dưỡng từ năm 2009 đến năm 2012, Mai Chí Tkhông cấp cho 13 lượt người, chiếm đoạt 9.300.000 đồng: Tiền điều dưỡng năm 2009 và 2010 của ông Huỳnh Minh P số tiền 1.400.000 đồng; năm 2010 của Nguyễn Thị Vị, Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Văn C, Phạm Phương Q, Lê Văn Phát, Trần Văn X, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thành Sơn mỗi người 700.000 đồng; năm 2010 và năm 2012 của Lê Thị Chính số tiền 1.500.000 đồng; năm 2012 của Lê Thị Mười số tiền 800.000 đồng.

Đến năm 2014, Thời đã trả lại cho Huỳnh Minh P, Nguyễn Thành Sơn, Lê Thị Chính và Lê Thị Mười với tổng số tiền là 4.400.000 đồng.

- Tiền dụng cụ chỉnh hình năm 2009 và năm 2011, không cấp cho 06 lượt người, chiếm đoạt 660.000 đồng: Tiền dụng cụ chỉnh hình năm 2009 của Trần

Minh Chí số tiền 170.000 đồng; năm 2009 và năm 2011 của Lê Văn Phát số tiền 120.000 đồng, của Nguyễn Ngọc Thành số tiền 200.000 đồng; năm 2011 của Nguyễn Văn C 170.000 đồng.

- Tiền truy lĩnh trợ cấp của người cao tuổi từ năm 2009 đến năm 2013, Mai Chí Tkhông cấp cho 10 người, chiếm đoạt 6.750.000 đồng: Tiền trợ cấp của ông Trần Văn Hảo từ tháng 9-2009 đến tháng 02-2010 số tiền 720.000 đồng; của bà Lê Thị Hòa từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2013 số tiền 630.000 đồng; tiền truy lĩnh trợ cấp tháng 6-2011 của Nguyễn Thị Y, Dương Văn R, Võ Thị L, Lê Văn Phát, Nguyễn Thị Tư, Lê Thị T và Trần Thị T mỗi người 720.000 đồng; của Nguyễn Thị Ảnh số tiền 360.000 đồng.

Đến năm 2014, Thời đã trả lại cho Trần Văn Hảo, Nguyễn Thị Y, Dương Văn R, Võ Thị L, Lê Thị T và Nguyễn Thị Ảnh với số tiền 3.960.000 đồng.

- Từ năm 2012 đến năm 2013, Mai Chí Tkhông báo giảm 07 người là đối tượng chính sách và người cao tuổi đã chết, chiếm đoạt số tiền 5.118.000 đồng. Cụ thể: Bà Nguyễn Thị Hai chết ngày 12/5/2012, Thời quyết toán khống từ tháng 5-2012 đến tháng 10-2012 với số tiền là 1.080.000 đồng; ông Hoàng Ân chết tháng 02-2013, Thời quyết toán khống tháng 3-2013 với số tiền 210.000 đồng; bà Trần Thị Bảy chết tháng 8-2013, Thời quyết toán khống tháng 9 và 10 năm 2013 số tiền 420.000 đồng; ông Trần Văn Năm chết tháng 12-2011, Thời quyết toán khống tháng 01 và 02 năm 2012 với số tiền 360.000 đồng; ông Nguyễn Thế Tạo chết tháng 11-2013, Thời quyết toán khống tháng 12-2013 số tiền 210.000 đồng; bà Hồng Thị Dễ chết tháng 12-2011, Thời quyết toán khống số tiền trợ cấp tháng 01, 02 và 3 năm 2012 với số tiền 2.628.000 đồng; ông Nguyễn Văn Đây được nhận tiền trợ cấp một lần 02 tháng (tháng 01 và 02 năm 2013) theo chủ trương của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện. Đến ngày 18-01-2013 ông Đây chết thì Thời yêu cầu gia đình ông Đây nộp lại cho Thời tiền trợ cấp của tháng 02-2013 là 210.000 đồng.

- Từ năm 2010 đến năm 2012, Mai Chí Tkhông cấp tiền trợ cấp chất độc hóa học và ưu đãi giáo dục cho 08 người, chiếm đoạt 7.017.000 đồng. Cụ thể: Tiền trợ cấp chất độc hóa học theo danh sách tháng 7-2010 của Nguyễn Minh Kha với số tiền 432.000 đồng; tiền ưu đãi giáo dục năm 2010 của Nguyễn Trường G, Quách Tường Duy, Huỳnh Tường An, Huỳnh Hữu Nghiệm và Huỳnh Như Ý mỗi người với số tiền 250.000 đồng; Huỳnh Tấn Nghiệm với số tiền 3.275.000 đồng; năm 2012 của Nguyễn Chí Linh với số tiền 2.060.000 đồng.

Đến năm 2014, Thời đã trả lại cho Huỳnh Hữu Nghiệm, Huỳnh Như Ý và Nguyễn Chí Linh với số tiền 2.560.000 đồng.

Trong giai đoạn thanh tra, Mai Chí Tđã nộp khắc phục hậu quả số tiền 16.643.000 đồng vào tài khoản thanh tra và trong giai đoạn điều tra nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 9.202.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Chí Tphạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 278; điểm b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Chí T02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08-12-2014 đến ngày 21-5-2015.

Cấm bị cáo Mai Chí Tđảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý kinh tế - tài chính trong thời hạn 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/9/2017, bị cáo Mai Chí Tcó đơn kháng cáo cho rằng không tham ô chiếm đoạt tài sản. Ngày 12/9/2017, bị cáo Mai Chí Tcó đơn kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Mai Chí Tgiữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Chí T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời về hình phạt đối với bị cáo Mai Chí T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Chí T, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, bị cáo Mai Chí Tthừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử nhưng bị cáo yêu cầu xem xét đối với số tiền 10.920.000 đồng bị cáo chậm chi cho các đối tượng thụ hưởng và xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Mai Chí Tthừa nhận số tiền 10.920.000 đồng này khi nhận từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện về bị cáo không chi trả cho các đối tượng thụ hưởng đúng theo quy định; bị cáo đã ký khống danh sách các đối tượng thụ hưởng rồi quyết toán khống với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện để chiếm đoạt số tiền trên. Đến năm 2014, khi biết huyện đang thanh tra đối với các xã khác trong huyện, bị cáo mới chi trả số tiền này cho các đối tượng được thụ hưởng. Như vậy, việc bị cáo cho rằng số tiền này bị cáo chậm chi là không có căn cứ chấp nhận, mà hành vi của bị cáo chiếm đoạt số tiền này đã hoàn thành khi bị cáo thực hiện việc quyết toán khống với Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện; còn việc sau đó bị cáo chi trả cho các đối tượng được thụ hưởng chỉ được xem là việc bị cáo khắc phục hậu quả đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà. Do đó, có đủ căn cứ chứng minh:

Ngày 25/5/2004, Mai Chí Tđược Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Thương binh và Xã hội xã Xã KH, huyện TVT,

tỉnh Cà Mau. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, Mai Chí Tbiết nguồn tiền điều dưỡng, tiền dụng cụ chỉnh hình, tiền ưu đãi giáo dục, tiền chất độc hóa học và tiền truy lĩnh trợ cấp người cao tuổi mà các đối tượng được hưởng không thường xuyên, họ không biết nguồn tiền này nên Thời đã ký khống danh sách của 44 lượt người từ năm 2009 đến năm 2013 rồi quyết toán với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Trần Văn Thời để chiếm đoạt số tiền 28.845.000 đồng. Cụ thể:

- Tiền điều dưỡng từ năm 2009 đến năm 2012, Mai Chí Tkhông cấp cho 13 lượt người, chiếm đoạt 9.300.000 đồng.

- Tiền dụng cụ chỉnh hình năm 2009 và năm 2011, không cấp cho 06 lượt người, chiếm đoạt 660.000 đồng.

- Tiền truy lĩnh trợ cấp của người cao tuổi từ năm 2009 đến năm 2013, Mai Chí Tkhông cấp cho 10 người, chiếm đoạt 6.750.000 đồng.

- Từ năm 2012 đến năm 2013, Mai Chí Tkhông báo giảm 07 người là đối tượng chính sách và người cao tuổi đã chết, chiếm đoạt số tiền 5.118.000 đồng.

- Từ năm 2010 đến năm 2012, Mai Chí Tkhông cấp tiền trợ cấp chất độc hóa học và ưu đãi giáo dục cho 08 người, chiếm đoạt 7.017.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, án sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Chí Tphạm tội "Tham ô tài sản" với tình tiết định khung theo khoản 1 Điều 278 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu và hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý tài sản nói chung và quản lý tài chính, kinh tế nói riêng mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của Nhà nước và tổ chức, làm thoái hoá, biến chất một bộ phận cán bộ có trách nhiệm quản lý tài sản, gây sự phẫn nộ, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng lòng tin của nhân dân đối với đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Do đó, đối với loại tội phạm này cần thiết phải xét xử nghiêm khắc nhằm đáp ứng cho công tác phòng, chống tham nhũng trong tình hình hiện nay, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy trong giai đoạn thanh tra và trong quá trình điều tra bị cáo đã trả lại cho các đối tượng thụ hưởng và tác động gia đình nộp khắc phục hậu qủa xong số tiền 25.845.000 đồng bị cáo chiếm đoạt, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có người thân có công với cách mạng. Án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy mức hình phạt án sơ thẩm tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không dặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Chí T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Mai Chí T.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Chí Tphạm tội "Tham ô tài sản".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 278; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Mai Chí T02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/12/2014 đến ngày 21/5/2015.

Cấm bị cáo Mai Chí Tđảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý kinh tế - tài chính trong thời hạn 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Mai Chí Tphải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập